

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2020/HS-PT

Ngày: 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 282/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hà Thanh T và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Hà Thanh T và Hồ Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Hà Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/10/2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Hà Văn B, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1969; Vợ: chưa có; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ năm; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị tạm giữ ngày 25/6/2020. Tạm giam ngày 27/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

2. **Hồ Ngọc H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Hồ Văn Đ, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960; Vợ: chưa có; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2020. Tạm giam ngày 27/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thanh T, Hồ Ngọc H và Lê Ngọc H2 là bạn bè và thường hay tụ tập để uống rượu. Vào đêm 07/11/2019, H tổ chức uống rượu tại nhà cùng với H2 và T. Sau khi uống rượu xong, T rủ H2 và H đến nhà mình để xin tiền mẹ T mua rượu uống tiếp nhưng không xin được tiền. T liền rủ H2 và H đi trộm mô tơ điện ngoài ao cá của anh Nguyễn Thành H3, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ở gần nhà T để bán lấy tiền nhậu tiếp thì H2 và H đồng ý. H2 điều khiển xe mô tô, loại Sirius, màu vàng (không rõ biển số) của H2 chở H về nhà H2 lấy 02 cái chìa khóa loại 14 và 17 bằng kim loại rồi cùng nhau đi ra ao cá của anh H3 để lấy trộm. T cùng H2 mở ốc tháo 02 cái mô tơ ra cho H bỏ vào bao. Sau đó cả 03 thay phiên nhau vác mô tơ ra xe mô tô để H2 cùng H chở về nhà H2 cất giấu, còn T thì đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 08/11/2019, H2 chở H đem 01 cái mô tơ điện đi bán cho một người mua ve chai không rõ tên và địa chỉ ở thành phố S với giá 1.250.000 đồng. Đồ xăng và uống nước hết 50.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng H đem về đưa cho T chia mỗi người 400.000 đồng. Sau đó mỗi người hùn 200.000 đồng để mua rượu uống, số tiền còn lại tiêu xài hết. Đến ngày 12/11/2019 ông Lê Ngọc N là cha ruột của H2 thấy cái mô tơ để trong nhà cho rằng đã bị hỏng nên đem bán cho một người mua ve chai không rõ tên và địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh H3 đến trình báo Công an xã T. Đến ngày 13/11/2019, Công an xã T, huyện C mời làm việc thì H2, H, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hiện không thu hồi được hai cái mô tơ trên. Sau khi bị khởi tố bị can, Hà Thanh T và Hồ Ngọc H bỏ trốn. Đến ngày 25/6/2020 thì bị Công an huyện C bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 154/KLĐG-HĐ ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giá trị tài sản 02 cái mô tơ điện là 4.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ông Lê Ngọc N trình bày không biết cái mô tơ ông đem bán là do bị cáo Hà Thanh T, Hồ Ngọc H và Lê Ngọc H2 trộm mà có nên không xem xét xử lý. Anh Nguyễn Thành H3 yêu cầu các bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường được 2.300.000 đồng để khắc phục hậu quả, còn lại 3.700.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô loại Sirius, màu vàng của Lê Ngọc H2 hiện đã bán, còn hai chìa khóa bị mất nên không thu hồi được.

Ngày 21/4/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã đưa ra xét xử và xử phạt Lê Ngọc H2 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Về dân sự buộc bị cáo Lê Ngọc H2 bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3 số tiền còn lại là 3.700.000 đồng. Lê Ngọc H2 yêu cầu T và H liên đới trả lại cho H2 4.000.000 đồng, T và H thống nhất trả lại cho H2 mỗi người 2.000.000 đồng.

Tại bản án số 41/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hà Thanh T và Hồ Ngọc H cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2020.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 01 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Hà Thanh T và Hồ Ngọc H cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thanh T đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Hồ Ngọc H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo H mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo H. Đối với bị cáo Hà Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hà Thanh T.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Hà Thanh T, Hồ Ngọc H và Lê Ngọc H2 là bạn bè và thường hay tụ tập để uống rượu do không có tiền tiêu xài nên các bị cáo rủ nhau lên lút trộm 02 mô tơ điện là tài sản của anh Nguyễn Thành H3 để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng cộng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 4.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản

thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành H3 với tổng giá trị tài sản theo định giá là 4.000.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hiếu mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hiếu, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với bị cáo Hà Thanh T đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hà Thanh T.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do bị cáo Hà Thanh T đã rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm và gia đình bị cáo Hồ Ngọc H thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hà Thanh T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hà Thanh T.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Ngọc H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Ngọc H.

2. Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thanh T, Hồ Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (04 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (02 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh

